

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1846/TTr-STP ngày 22/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đề ra giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo số lượng giao dịch phát sinh đạt tỷ lệ theo quy định;

- Chủ động rà soát, tham mưu đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định và yêu cầu thực tiễn nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tái cấu trúc quy trình điện tử gửi Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện cấu hình dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cấu hình quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Cương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Phần I. DANH MỤC TTHC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH

STT	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH					
I. Lĩnh vực Hòa giải thương mại					
1	1.009284.000.00.00.H18	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		x
II. Lĩnh vực Thừa phát lại					
1	1.008930.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		x
2	1.008925.000.00.00.H18	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại			x
3	1.008929.000.00.00.H18	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại		x	
4	1.008931.000.00.00.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại			x
III. Lĩnh vực Công chứng					
1	1.013808.H18	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		x
2	1.013832.H18	Thu hồi Thẻ công chứng viên			x
3	1.013837.H18	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng		x	
4	1.013859.H18	Cấp thẻ công chứng viên		x	
5	1.013835.H18	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng		x	

6	1.013836.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng			x
7	1.013803.H18	Bổ nhiệm công chứng viên			x
8	3.000444.H18	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng			x
9	1.013808.H18	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng			x
10	1.013818.H18	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng		x	
IV. Lĩnh vực quốc tịch					
1	1.005136.000.00.00.H18	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	x	
V. Lĩnh vực Luật sư					
1	1.002010.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	x	
2	1.002032.000.00.00.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		x	
3	1.002099.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	x	
4	1.000688.000.00.00.H18	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư		x	
5	1.000828.000.00.00.H18	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư		x	
6	1.008624.000.00.00.H18	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư		x	
VI. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật					
1	1.000426.000.00.00.H18	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		x
2	1.000404.000.00.00.H18	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật			x

VII. Lĩnh vực Đấu giá tài sản					
1	2.002139.000.00.00.H18	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		x
VIII. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý					
1	2.000977.000.00.00.H18	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên		x
2	2.000829.000.00.00.H18	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý			x
B. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ					
I. Lĩnh vực Hộ tịch					
1	1.001193.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh	Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	x	
2	2.000528.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài		x	
3	1.004884.000.00.00.H18	Đăng ký lại khai sinh		x	
4	1.001022.000.00.00.H18	Đăng ký nhận cha, mẹ, con		x	
5	1.004772.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		x	
6	1.000656.000.00.00.H18	Đăng ký khai tử		x	
7	1.001766.000.00.00.H18	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		x	
8	1.005461.000.00.00.H18	Đăng ký lại khai tử		x	
9	1.004837.000.00.00.H18	Đăng ký giám hộ			x
10	1.004859.000.00.00.H18	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc		x	
11	2.002189.000.00.00.H18	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		x	
12	2.000554.000.00.00.H18	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		x	
13	1.004873.000.00.00.H18	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		x	
II. Lĩnh vực hòa giải cơ sở					

1	2.000930.000.00.00.H18	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường		x
C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG CÁC CẤP					
I. Lĩnh vực Chứng thực					
1	2.000908.000.00.00.H18	Cấp bản sao từ sổ gốc	- Cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	x	
II. Lĩnh vực Hộ tịch					
1	2.000635.000.00.00.H18	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	x	
2	2.002516.000.00.00.H18	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch		x	

Phần II. DANH MỤC TTHC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DVCTT MỘT PHẦN

STT	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH					
I. Lĩnh vực Hòa giải thương mại					
1	2.001716.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		x
2	2.000515.000.00.00.H18	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động			x
3	2.002047.000.00.00.H18	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại			x

4	1.008914.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam			X
5	1.008915.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập			X
6	1.008913.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập			X
7	1.008916.000.00.00.H18	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh			X
8	1.009283.000.00.00.H18	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (cấp tỉnh)			X
9	1.008911.H18	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		X	
10	1.008907.H18	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại		X	
11	1.008909.H18	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài		X	
12	1.008910.H18	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		X	

13	1.008908.H18	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		X	
II. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản					
1	1.002626.000.00.00.H18	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		X
2	1.001842.000.00.00.H18	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản			X
3	1.001633.000.00.00.H18	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản			X
4	1.001600.000.00.00.H18	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên			X
5	1.008727.000.00.00.H18	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản			X
6	2.001130.H18	Cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên			X
7	2.001117.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên			X
8	1.002681.H18	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán			X
III. Lĩnh vực Thừa phát lại					
1	1.008928.000.00.00.H18	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại			X

2	1.008932.000.00.00.H18	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		X
3	1.008936.000.00.00.H18	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại			X
4	1.008927.000.00.00.H18	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại			X
5	1.008933.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại			X
6	1.008935.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại			X
7	1.008934.000.00.00.H18	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại			X
8	1.008937.000.00.00.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại			X
9	1.008926.000.00.00.H18	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại			X
10	1.008922.000.00.00.H18	Bỏ nhiệm Thừa phát lại		X	
11	1.008923.000.00.00.H18	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)			X
12	1.008924.000.00.00.H18	Bỏ nhiệm lại Thừa phát lại		X	
13	1.008921.H18	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài			X
IV. Lĩnh vực Công chứng					
1	1.013842.H18	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		X
2	1.013843.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập		X	
3	1.013804.H18	Bỏ nhiệm lại công chứng viên		X	
4	1.013806.H18	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài			X

5	1.013812.H18	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		X
6	1.013816.H18	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng		X
7	1.013810.H18	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		X
8	1.013805.H18	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)		X
9	1.013840.H18	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	X	
10	1.013830.H18	Cấp lại Thẻ công chứng viên	X	
11	1.013839.H18	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh		X
12	1.013834.H18	Thành lập Văn phòng công chứng		X
13	1.013846.H18	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng		X
14	1.013853.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán		X
15	1.013856.H18	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025		X
16	1.013848.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp		X
17	1.013849.H18	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh		X
18	1.013852.H18	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân		X

V. Lĩnh vực Trọng tài thương mại					
1	1.001248.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	x	
2	1.008906.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		x	
3	1.008890.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		x	
4	1.008889.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		x	
5	1.008905.000.00.00.H18	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x	
6	1.008904.000.00.00.H18	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x	
7	2.000819.H18	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài		x	
8	1.001609.H18	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x	

9	1.008885.H18	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài			x
10	1.008886.H18	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x	
11	1.008887.H18	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài			x
12	1.008888.H18	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam			x
13	2.000822.H18	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài		x	
VI. Lĩnh vực Nuôi con nuôi					
1	1.003179.000.00.00.H18	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		x
2	1.003160.000.00.00.H18	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		x	
3	1.003976.000.00.00.H18	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng		x	
4	1.003198.H18	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi			x
VII. Lĩnh vực quốc tịch					
1	2.002039.000.00.00.H18	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam		x	

2	2.002038.000.00.00.H18	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	X	
3	2.002036.000.00.00.H18	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước		X	
4	2.001895.000.00.00.H18	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam		X	
VIII. Lĩnh vực Luật sư					
1	1.008709.000.00.00.H18	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn phòng luật sư thành công ty luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		X
2	1.002153.000.00.00.H18	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân			X
3	1.002079.000.00.00.H18	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		X	
4	1.002055.000.00.00.H18	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X	
5	1.002384.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		X	
6	1.002198.000.00.00.H18	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		X	
7	1.002218.000.00.00.H18	Hợp nhất công ty luật			X
8	1.002234.000.00.00.H18	Sáp nhập công ty luật			X
9	1.002398.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài		X	
10	1.002181.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		X	
11	1.002368.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		X	
12	1.008628.000.00.00.H18	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý		X	

13	1.008614.H18	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư			X
14	1.001928.H18	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài		X	
IX. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật					
1	1.000627.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		X
2	1.000614.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật			X
3	1.000588.000.00.00.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh			X
4	1.000390.000.00.00.H18	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật			X
X. Lĩnh vực Đấu giá tài sản					
1	2.001333.000.00.00.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	X	
2	2.001258.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		X	
3	2.001247.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản			X
4	1.013634.000.00.00.H18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản			X
5	1.003915.H18	Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá		X	
6	1.000802.H18	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá		X	
7	2.001225.000.00.00.H18	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến			X
8	1.013635.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản			X
9	2.001395.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		X	
XI. Lĩnh vực trợ giúp pháp lý					

1	2.000592.000.00.00.H18	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	Lần 1: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên Lần 2: Sở Tư pháp		X
2	2.001680.000.00.00.H18	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên		X
3	2.001687.000.00.00.H18	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý			X
4	2.000587.000.00.00.H18	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý			X
5	2.000518.000.00.00.H18	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý			X
6	2.000596.000.00.00.H18	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		X
7	2.000954.000.00.00.H18	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý			X
8	2.000840.000.00.00.H18	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý			X
9	2.000970.000.00.00.H18	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật			X
10	1.001233.000.00.00.H18	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý			X
V. Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm					
1	1.011441.000.00.00.H18	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	X	
2	1.011442.000.00.00.H18	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		X	
3	1.011443.000.00.00.H18	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		X	

4	1.011444.000.00.00.H18	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		x	
5	1.011445.000.00.00.H18	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất		x	
B. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ					
I. Lĩnh vực Hộ tịch					
1	2.000522.000.00.00.H18	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	x	
2	2.000779.000.00.00.H18	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		x	
3	1.000689.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	x	
4	1.001695.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		x	
5	1.000893.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		x	
6	1.000894.000.00.00.H18	Đăng ký kết hôn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.		x
7	2.000806.000.00.00.H18	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		x	
8	1.004746.000.00.00.H18	Đăng ký lại kết hôn		x	
9	2.000513.000.00.00.H18	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		x	
10	2.000497.000.00.00.H18	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		x	
11	1.001669.000.00.00.H18	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		x	

12	1.004845.000.00.00.H18	Đăng ký chấm dứt giám hộ			x
13	2.000756.000.00.00.H18	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		x	
14	3.000323.000.00.00.H18	Đăng ký giám sát việc giám hộ			x
15	3.000322.000.00.00.H18	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ			x
16	2.000748.000.00.00.H18	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài		x	
17	2.000547.000.00.00.H18	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)		x	
18	1.000110.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới			x
19	1.000094.000.00.00.H18	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới			x
20	1.000080.000.00.00.H18	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		x	
21	1.004827.000.00.00.H18	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		x	
II. Lĩnh vực Nuôi con nuôi					
1	2.001263.000.00.00.H18	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	x	
2	2.001255.000.00.00.H18	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường		x
3	1.003005.000.00.00.H18	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		x	

4	2.002349.000.00.00.H18	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi			X
5	2.002363.000.00.00.H18	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X	
III. Lĩnh vực Chứng thực					
1	2.001035.000.00.00.H18	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	X	
2	2.001019.000.00.00.H18	Chứng thực di chúc		X	
3	2.001016.000.00.00.H18	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		X	
4	2.001406.000.00.00.H18	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		X	
5	2.001009.000.00.00.H18	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		X	
6	2.000913.000.00.00.H18	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		X	
7	2.000927.000.00.00.H18	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		X	
8	2.000942.000.00.00.H18	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		X	
9	2.000992.000.00.00.H18	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã		X	
10	2.001008.000.00.00.H18	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã		X	
IV. Lĩnh vực Hòa giải cơ sở					

1	2.002080.000.00.00.H18	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường		x
2	1.002211.000.00.00.H18	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)			x
3	2.000424.000.00.00.H18	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải			x
4	2.000950.000.00.00.H18	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)			x
